

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2830/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Vành Đai 2, thành phố Nha Trang**

ĐIỀU KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ KH

**ĐẾN** Số: A.5534  
Ngày: 27/9

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Chuyên.....  
Lưu hồ sơ số: tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định giá các loại đất ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại bảng Quy định kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tại Tờ trình số: 3444/TTr-HĐTD ngày 12 tháng 9 năm 2017,



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Vành Đai 2, thành phố Nha Trang, như sau:

STT	Loại đất, vị trí	Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I</b>	<b>PHƯỜNG VĨNH HẢI</b>	
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đường 2/4 (đoạn từ ngã ba đi nghĩa trang Hòn Dung đến giáp ranh xã Vĩnh Lương)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	7.200.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.260.000
<b>1.2</b>	<b>Đường Nguyễn Xiển (đoạn từ đường 2/4 đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	5.000.000
-	Vị trí 2 (K=2)	3.000.000
-	Vị trí 3 (K=2)	2.500.000
-	Vị trí 4 (K=2)	1.400.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.200.000
<b>1.3</b>	<b>Đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ công bệnh viện da liễu đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	6.400.000
-	Vị trí 2 (K=2)	3.840.000
-	Vị trí 3 (K=2)	3.200.000
-	Vị trí 4 (K=2)	1.600.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.120.000
<b>2</b>	<b>Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>2.1</b>	<b>Đường Nguyễn Xiển (đoạn từ đường 2/4 đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.540.000
-	Vị trí 2	40.000
-	Vị trí 3	790.000
-	Vị trí 4	460.000
-	Vị trí 5	400.000
<b>2.2</b>	<b>Đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ công bệnh viện da liễu đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.960.000
-	Vị trí 2	1.192.000
-	Vị trí 3	1.000.000

-	Vị trí 4	520.000
-	Vị trí 5	376.000
<b>3</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>3.1</b>	<b>Đường Nguyễn Xiển (đoạn từ đường 2/4 đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.290.000
-	Vị trí 2	790.000
-	Vị trí 3	665.000
-	Vị trí 4	390.000
-	Vị trí 5	340.000
<b>3.2</b>	<b>Đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ cổng bệnh viện da liễu đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.640.000
-	Vị trí 2	1.000.000
-	Vị trí 3	840.000
-	Vị trí 4	440.000
-	Vị trí 5	320.000
<b>4</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>4.1</b>	<b>Đường Nguyễn Xiển (đoạn từ đường 2/4 đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.040.000
-	Vị trí 2	640.000
-	Vị trí 3	540.000
-	Vị trí 4	320.000
-	Vị trí 5	280.000
<b>4.2</b>	<b>Đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ cổng bệnh viện da liễu đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.320.000
-	Vị trí 2	808.000
-	Vị trí 3	680.000
-	Vị trí 4	360.000
-	Vị trí 5	264.000
<b>5</b>	<b>Đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng sản xuất (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>5.1</b>	<b>Đường Nguyễn Xiển (đoạn từ đường 2/4 đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	790.000
-	Vị trí 2	490.000

-	Vị trí 3	415.000
-	Vị trí 4	250.000
-	Vị trí 5	220.000
<b>5.2</b>	<b>Đường Nguyễn Khuyến (đoạn từ cổng bệnh viện da liễu đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.000.000
-	Vị trí 2	616.000
-	Vị trí 3	520.000
-	Vị trí 4	280.000
-	Vị trí 5	208.000
<b>II</b>	<b>PHƯỜNG NGỌC HIỆP</b>	
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>	
<b>1.1</b>	<b>Đường Lương Đình Của (đoạn từ cầu Bà Vệ đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	8.000.000
-	Vị trí 2 (K=2)	4.800.000
-	Vị trí 3 (K=2)	4.000.000
-	Vị trí 4 (K=2)	2.000.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.400.000
<b>1.2</b>	<b>Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (Tổ 7, Lư Cẩm) đoạn từ hết Tịnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	5.000.000
-	Vị trí 2 (K=2)	3.000.000
-	Vị trí 3 (K=2)	2.500.000
-	Vị trí 4 (K=2)	1.400.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.200.000
<b>1.3</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ hết chùa Hải Ấn và hết xưởng đóng tàu Composit đến Trung tâm du lịch suối khoáng nóng)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	4.500.000
-	Vị trí 2 (K=2)	2.700.000
-	Vị trí 3 (K=2)	2.250.000
-	Vị trí 4 (K=2)	1.260.000
-	Vị trí 5 (K=2)	1.080.000
<b>1.4</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ trung tâm du lịch suối khoáng nóng đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1 (K=2)	2.700.000
-	Vị trí 2 (K=2)	1.620.000

-	Vị trí 3 (K=2)	1.350.000
-	Vị trí 4 (K=2)	1.080.000
-	Vị trí 5 (K=2)	990.000
2	<b>Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
2.1	<b>Đường Lương Đình Cửa (đoạn từ cầu Bà Vệ đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	2.440.000
-	Vị trí 2	1.480.000
-	Vị trí 3	1.240.000
-	Vị trí 4	640.000
-	Vị trí 5	460.000
2.2	<b>Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (Tổ 7, Lư Cẩm) đoạn từ hết Tịnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45</b>	
-	Vị trí 1	1.540.000
-	Vị trí 2	940.000
-	Vị trí 3	790.000
-	Vị trí 4	460.000
-	Vị trí 5	400.000
2.3	<b>Đường Ngô Đến (đoạn từ hết chùa Hải Ân và hết xưởng đóng tàu Composit đến Trung tâm du lịch suối khoáng nóng)</b>	
-	Vị trí 1	1.390.000
-	Vị trí 2	850.000
-	Vị trí 3	715.000
-	Vị trí 4	418.000
-	Vị trí 5	364.000
2.4	<b>Đường Ngô Đến (đoạn từ trung tâm du lịch suối khoáng nóng đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	850.000
-	Vị trí 2	526.000
-	Vị trí 3	445.000
-	Vị trí 4	364.000
-	Vị trí 5	337.000
3	<b>Đất trồng cây lâu năm (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
3.1	<b>Đường Lương Đình Cửa (đoạn từ cầu Bà Vệ đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	2.040.000

-	Vị trí 2	1.240.000
-	Vị trí 3	1.040.000
-	Vị trí 4	540.000
-	Vị trí 5	390.000
<b>3.2</b>	<b>Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (Tổ 7, Lư Cẩm) đoạn từ hết tịnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45</b>	
-	Vị trí 1	1.290.000
-	Vị trí 2	790.000
-	Vị trí 3	665.000
-	Vị trí 4	390.000
-	Vị trí 5	340.000
<b>3.3</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ hết chùa Hải Ân và hết xưởng đóng tàu Composit đến Trung tâm du lịch suối khoáng nóng)</b>	
-	Vị trí 1	1.165.000
-	Vị trí 2	715.000
-	Vị trí 3	602.500
-	Vị trí 4	355.000
-	Vị trí 5	310.000
<b>3.4</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ trung tâm du lịch suối khoáng nóng đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	715.000
-	Vị trí 2	445.000
-	Vị trí 3	377.500
-	Vị trí 4	310.000
-	Vị trí 5	287.500
<b>4</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>4.1</b>	<b>Đường Lương Định Của (đoạn từ cầu Bà Vệ đến chẵn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.640.000
-	Vị trí 2	1.000.000
-	Vị trí 3	840.000
-	Vị trí 4	440.000
-	Vị trí 5	320.000
<b>4.2</b>	<b>Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (Tổ 7, Lư Cẩm) đoạn từ hết tịnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45</b>	
-	Vị trí 1	1.040.000
-	Vị trí 2	640.000

-	Vị trí 3	540.000
-	Vị trí 4	320.000
-	Vị trí 5	280.000
<b>4.3</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ hết chùa Hải Ân và hết xưởng đóng tàu Composit đến Trung tâm du lịch suối khoáng nóng)</b>	
-	Vị trí 1	940.000
-	Vị trí 2	580.000
-	Vị trí 3	490.000
-	Vị trí 4	292.000
-	Vị trí 5	256.000
<b>4.4</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ trung tâm du lịch suối khoáng nóng đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	580.000
-	Vị trí 2	364.000
-	Vị trí 3	310.000
-	Vị trí 4	256.000
-	Vị trí 5	238.000
<b>5</b>	<b>Đất rừng sản xuất (đối với phần diện tích thu hồi từ 750m<sup>2</sup> trở xuống)</b>	
<b>5.1</b>	<b>Đường Lương Đình Cửa (đoạn từ cầu Bà Vệ đến chắn đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	1.240.000
-	Vị trí 2	760.000
-	Vị trí 3	640.000
-	Vị trí 4	340.000
-	Vị trí 5	250.000
<b>5.2</b>	<b>Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (Tổ 7, Lư Cẩm) đoạn từ hết tịnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45</b>	
-	Vị trí 1	790.000
-	Vị trí 2	490.000
-	Vị trí 3	415.000
-	Vị trí 4	250.000
-	Vị trí 5	220.000
<b>5.3</b>	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ hết chùa Hải Ân và hết xưởng đóng tàu Composit đến Trung tâm du lịch suối khoáng nóng)</b>	
-	Vị trí 1	715.000
-	Vị trí 2	445.000



-	Vị trí 3	377.500
-	Vị trí 4	229.000
-	Vị trí 5	202.000
5.4	<b>Đường Ngô Đền (đoạn từ trung tâm du lịch suối khoáng nóng đến chân đường sắt)</b>	
-	Vị trí 1	445.000
-	Vị trí 2	283.000
-	Vị trí 3	242.500
-	Vị trí 4	202.000
-	Vị trí 5	188.500
III	<b>Đối với phần diện tích đất nông nghiệp trong địa giới hành chính các phường bị thu hồi vượt 750m<sup>2</sup></b>	104.000

- Đối với đất ở: Việc xác định các vị trí tiếp giáp được thực hiện theo quy định tại Bảng giá đất của tỉnh tại Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016.

Việc xác định đối tượng đủ điều kiện bồi thường về đất và xác định các loại đất nông nghiệp, trong đó có đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở (đất vườn ao) phải theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

**Điều 2.** Giá đất bồi thường phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này làm cơ sở để bồi thường các trường hợp thu hồi đất tại Thông báo số 222/TB-UBND ngày 17/4/2017 của UBND thành phố Nha Trang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Thủ trưởng các ngành, các cơ quan có liên quan và người sử dụng đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.v

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KN, MN, HgP.



**TỈNH ỦY BAN NHÂN DÂN**  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

**Đào Công Thiên**